TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 2)
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kế toán đầu tư và huy động vốn		
Mã học phần:	71ACCT30112	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ACCT30112_01		
Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp Tự luận**		Thời gian làm bài: **75**	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu Giấy:	☒ Có	☐ Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận: Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	**Vận dụng** các quy định, chuẩn mực kế toán Việt Nam để trình bày cách hạch toán các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến kế toán hoạt động đầu tư bất động sản; kế toán thuê tài sản; mua bán các khoản đầu tư tài chính; huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu và phát hành cổ phiếu.	Trắc nghiệm	50%	10 câu trắc nghiệm	5	**ELO 1.1**
	Áp dụng các quy định, chuẩn mực kế toán Việt Nam để trình bày các chỉ tiêu trên	Tự luận	10%	Tự luận - Yêu	1	**ELO 1.1**

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
	Bảng cân đối kế toán liên quan đến kế toán kế toán hoạt động đầu tư bất động sản; kế toán thuê tài sản; mua bán các khoản đầu tư tài chính; huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu và phát hành cổ phiếu.			cầu số 2		
	Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến kế toán hoạt động đầu tư bất động sản; kế toán thuê tài sản; mua bán các khoản đầu tư tài chính; huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu và phát hành cổ phiếu một cách chính xác.	Tự luận	40%	Tự luận – Yêu cầu 1	4	**ELO 8.1**

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM): (10 câu x 0,5 điểm/câu)

Câu 01: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 01-C1-a: Ngày 01/01/N, công ty RS quyết định lấy lại toà nhà A đang cho công ty J thuê hoạt động làm văn phòng đại diện của công ty. Biết rằng tòa nhà này có nguyên giá là 4.500.000.000đ (trong đó quyền sử sụng đất là 2.000.000.000đ), thời gian sử dụng là 20 năm, đã đưa vào hoạt động được 6 năm. Kế toán công ty RS ghi nhận nghiệp vụ ngày 01/01/N như thế nào:

A. Nợ TK 211 2.500.000.000 Nợ TK 213 2.000.000.000 Có TK 217 4.500.000.000 **Và**	**B**. Nợ TK 211 4.500.000.000 Có TK 217 4.500.000.000 **Và**

Nợ TK 2147 750.000.000 Có TK 2141 750.000.000	Nợ TK 2147 750.000.000 Có TK 2141 750.000.000
C. Nợ TK 217 4.500.000.000 Có TK 211 2.500.000.000 Có TK 213 2.000.000.000 **Và** Nợ TK 2141 1.210.416.667 Có TK 2147 1.210.416.667	**D**. Nợ TK 217 4.500.000.000 Có TK 211 2.500.000.000 Có TK 213 2.000.000.000 **Và** Nợ TK 2141 1.210.416.667 Có TK 2147 1.210.416.667

ANSWER: A

Câu 01-C1-b: Ngày 01/01/N, công ty RS quyết định lấy lại toà nhà A đang cho công ty J thuê hoạt động làm văn phòng đại diện của công ty. Biết rằng tòa nhà này có nguyên giá là 4.500.000.000đ (trong đó quyền sử sụng đất là 2.000.000.000đ), thời gian sử dụng là 20 năm, đã đưa vào hoạt động được 7 năm. Kế toán công ty RS ghi nhận nghiệp vụ ngày 01/01/N như thế nào:

A. Nợ TK 211 2.500.000.000 Nợ TK 213 2.000.000.000 Có TK 217 4.500.000.000 **Và** Nợ TK 2147 875.000.000 Có TK 2141 875.000.000	**B**. Nợ TK 211 3.500.000.000 Có TK 217 4.500.000.000 **Và** Nợ TK 2147 875.000.000 Có TK 2141 875.000.000
C. Nợ TK 217 4.500.000.000 Có TK 211 2.500.000.000 Có TK 213 2.000.000.000 **Và** Nợ TK 2141 1.210.416.667 Có TK 2147 1.210.416.667	**D**. Nợ TK 217 4.500.000.000 Có TK 211 2.500.000.000 Có TK 213 2.000.000.000 **Và** Nợ TK 2141 1.210.416.667 Có TK 2147 1.210.416.667

ANSWER: A

Câu 02: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 02-C1-a: Ngày 01/1/N, công ty L trả trước tiền thuê nhà kho 3 tháng bằng chuyển khoản cho công ty RS (thuê hoạt động), giá cho thuê chưa thuế là 10.000.000 đ/tháng, thuế suất GTGT 10%. Biết kỳ kế toán của công ty RS là Quý. Kế toán công ty RS ghi nhận nghiệp vụ ngày 01/1/N như thế nào:

A. Nợ TK 1121 33.000.000 Có TK 5113 30.000.000 Có TK 33311 3.000.000	**B**. Nợ TK 1121 33.000.000 Có TK 3387 33.000.000
C. Nợ TK 1121 33.000.000 Có TK 5113 33.000.000	**D**. Nợ TK 1121 33.000.000 Có TK 3387 30.000.000 Có TK 33311 3.000.000

ANSWER: A

Câu 02-C1-b: Ngày 01/2/N, công ty L trả trước tiền thuê nhà kho 3 tháng bằng chuyển khoản cho công ty RS (thuê hoạt động), giá cho thuê chưa thuế là 10.000.000 đ/tháng, thuế suất GTGT 10%. Biết kỳ kế toán của công ty RS là Quý. Kế toán công ty RS ghi nhận nghiệp vụ ngày 01/2/N như thế nào:

A. Nợ TK 1121 33.000.000 Có TK 3387 30.000.000 Có TK 33311 3.000.000	**B**. Nợ TK 1121 33.000.000 Có TK 3387 33.000.000
C. Nợ TK 1121 33.000.000 Có TK 5113 33.000.000	**D**. Nợ TK 1121 33.000.000 Có TK 5113 30.000.000 Có TK 33311 3.000.000

ANSWER: A

Câu 03: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 03-C2-a: Ngày 1/1/N, công ty RS thuê tài chính một tài sản cố định hữu hình, sử dụng tại bộ phận sản xuất. Giá trị hợp lý (GTHL) của tài sản thuê là 250.000.000đ; PV là 262.000.000đ. Công ty đã nhận tài sản và đưa vào sử dụng ngay trong ngày, kế toán công ty RS ghi nhận bút toán ngày 1/1/N như thế nào:

A. Ghi tăng tài sản cố định thuê tài chính, tăng nợ thuê tài chính. Giá trị ghi tăng theo GTHL.

B. Ghi tăng tài sản cố định thuê tài chính, tăng nợ thuê tài chính. Giá trị ghi theo PV.

C. Ghi tăng tài sản cố định thuê tài chính, tăng nợ thuê tài chính. Giá trị ghi tăng theo PV và trích khấu hao cho tài sản này.

D. Ghi tăng tài sản cố định thuê tài chính, tăng nợ thuê tài chính. Giá trị ghi tăng theo GTHL và trích khấu hao cho tài sản này.

ANSWER: A

Câu 03-C2-b: Ngày 1/1/N, công ty RS thuê tài chính một tài sản cố định hữu hình, sử dụng tại bộ phận sản xuất. Tài sản cố định đi thuê tài chính được kế toán ghi nhận và theo dõi như thế nào tại Công ty RS?

A. Ghi tăng tài sản đi thuê và nợ thuê tài chính; cuối kỳ kế toán phải trích khấu hao

B. Ghi tăng chi phí kinh doanh, không ghi tăng tài sản thuê và cuối kỳ kế toán không trích khấu hao.

C. Ghi tăng tài sản đi thuê và nợ thuê tài chính; cuối kỳ kế toán không trích khấu hao.

D. Không ghi sổ nhật ký

ANSWER: A

Câu 04: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 04-C2-a: Ngày 15/03/N, công ty RS nhận một Thiết bị A tại phân xưởng theo hình thức thuê tài chính trong vòng 5 năm, tiền thuê trả định kỳ vào đầu mỗi năm là 50.000.000đ/năm, lãi suất ghi trên hợp đồng là 7%/năm, giá trị hợp lý của tài sản thuê là 200.000.000 đ. Công ty RS tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tiền thuế GTGT của tài sản thuê được công ty MK trả ngay bằng chuyển khoản là 20.000.000đ. Ngày 15/03/N, kế toán công ty RS ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào?

A. Nợ TK 212 219.360.563 Có TK 3412 219.360.563 **Và** Nợ TK 1332 20.000.000 Có TK 1121 20.000.000	**B**. Nợ TK 212 200.000.000 Có TK 3412 200.000.000 **Và** Nợ TK 1332 20.000.000 Có TK 1121 20.000.000

C. Nợ TK 212 200.000.000 Có TK 3412 200.000.000 **Và** Nợ TK 212 20.000.000 Có TK 1121 20.000.000	**D**. Nợ TK 212 219.360.563 Có TK 3412 219.360.563 **Và** Nợ TK 212 20.000.000 Có TK 1121 20.000.000

ANSWER: A

Câu 04-C2-b: Ngày 15/03/N, công ty RS nhận một Thiết bị A tại phân xưởng theo hình thức thuê tài chính trong vòng 5 năm, tiền thuê trả định kỳ vào cuối mỗi năm là 50.000.000đ/năm, lãi suất ghi trên hợp đồng là 7%/năm, giá trị hợp lý của tài sản thuê là 190.000.000 đ. Công ty RS tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tiền thuế GTGT của tài sản thuê được công ty MK trả ngay bằng chuyển khoản là 20.000.000đ. Ngày 15/03/N, kế toán công ty RS ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào?

A. Nợ TK 212 190.000.000 Có TK 3412 190.000.000 **Và** Nợ TK 1332 20.000.000 Có TK 1121 20.000.000	**B**. Nợ TK 212 205.009.872 Có TK 3412 205.009.872 **Và** Nợ TK 1332 20.000.000 Có TK 1121 20.000.000
C. Nợ TK 212 190.000.000 Có TK 3412 190.000.000 **Và** Nợ TK 212 20.000.000 Có TK 1121 20.000.000	**D**. Nợ TK 212 205.009.872 Có TK 3412 205.009.872 **Và** Nợ TK 212 20.000.000 Có TK 1121 20.000.000

ANSWER: A

Câu 05: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 05-C3-a: Ngày 1/7/N, công ty RS chuyển khoản mua 1.000 tờ kỳ phiếu của ngân hàng Y phát hành với mục đích giữ đến ngày đáo hạn. Giá mua là 110.000đ/tờ, mệnh giá 100.000đ/tờ, lãi suất 10%/năm, lãi nhận sau. Thời hạn của kỳ phiếu là 12 tháng, ngày phát hành 1/7/N. Kỳ kế toán là quý. Ngày 1/7/N, kế toán công ty RS ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào:

A. Nợ TK 1281 110.000.000 Có TK 1121 110.000.000	**B.** Nợ TK 1211 110.000.000 Có TK 1121 110.000.000
C. Nợ TK 1212 100.000.000 Có TK 1121 100.000.000	**D.** Nợ TK 1281 100.000.000 Có TK 1121 100.000.000

ANSWER: A

Câu 05-C3-b: Ngày 1/7/N, công ty RS chuyển khoản mua 1.000 tờ kỳ phiếu của ngân hàng Y phát hành với mục đích thương mại. Giá mua là 110.000đ/tờ, mệnh giá 100.000đ/tờ, lãi suất 10%/năm, lãi nhận sau. Thời hạn của kỳ phiếu là 12 tháng, ngày phát hành 1/7/N. Kỳ kế toán là quý. Ngày 1/7/N, kế toán công ty RS ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào:

A. Nợ TK 1212 110.000.000 Có TK 1121 110.000.000	**B.** Nợ TK 1281 110.000.000 Có TK 1121 110.000.000
C. Nợ TK 1212 100.000.000 Có TK 1121 100.000.000	**D.** Nợ TK 1281 100.000.000 Có TK 1121 100.000.000

ANSWER: A

Câu 06: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 06-C3-a: Công ty SK mua 3.000.000 cổ phiếu công ty Q với giá mua 30.000đ/cp, mệnh giá 10.000đ/cp, chi phí giao dịch 2% trên giá mua, tất cả thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Sau khi hoàn tất giao dịch tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty SK trong công ty Q là 75% và công ty có quyền kiểm soát đối với công ty Q. Kế toán công ty SK ghi nhận khoản đầu tư này vào:

A. TK 221

B. TK 1211

C. TK 222

D. TK 228

ANSWER: A

Câu 06-C3-b: Công ty SK mua 1.000.000 cổ phiếu công ty Q với giá mua 30.000đ/cp, mệnh giá 10.000đ/cp, chi phí giao dịch 2% trên giá mua, tất cả thanh toán bằng tiền gửi

ngân hàng. Sau khi hoàn tất giao dịch tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty SK trong công ty Q là 18%. Kế toán công ty SK ghi nhận khoản đầu tư này vào:

A. TK 228

B. TK 1211

C. TK 221

D. TK 222

ANSWER: A

Câu 06: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 06-C3-a: Ngày 01/01/N, công ty MK chuyển khoản tiền gửi ngân hàng mua 1.000 tờ trái phiếu do công ty B phát hành với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn, kỳ hạn 24 tháng, giá mua 1.500.000/tờ, mệnh giá 1.000.000đ/tờ, lãi suất 5%/năm trả hết 1 lần ngay khi mua. Ngày 31/1/N, kế toán công ty MK ghi nhận bút toán điều chỉnh như thế nào, biết rằng kỳ kế toán là tháng.

A. Nợ TK 3387 2.083.333 Có TK 515 2.083.333	**B**. Nợ TK 1212 1.500.000.000 Có TK 3387 50.000.000 Có TK 1121 1.450.000.000
C. Nợ TK 1282 1.500.000.000 Có TK 3387 50.000.000 Có TK 1121 1.450.000.000	**D**. Nợ TK 138 2.083.333 Có TK 515 2.083.333

ANSWER: A

Câu 06-C3-b: Ngày 01/01/N, công ty MK chuyển khoản tiền gửi ngân hàng mua 1.000 tờ trái phiếu do công ty B phát hành với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn, kỳ hạn 24 tháng, giá mua 1.500.000/tờ, mệnh giá 1.000.000đ/tờ, lãi suất 5%/năm trả hết 1 lần ngay khi mua. Ngày 1/1/N, kế toán công ty MK ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào? Biết rằng kỳ kế toán là tháng.

A. Nợ TK 1282 1.500.000.000 Có TK 3387 50.000.000 Có TK 1121 1.450.000.000	**B**. Nợ TK 1212 1.500.000.000 Có TK 3387 50.000.000 Có TK 1121 1.450.000.000

C. Nợ TK 3387 2.083.333 Có TK 515 2.083.333	**D**. Nợ TK 138 2.083.333 Có TK 515 2.083.333

ANSWER: A

Câu 07: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 07-C4-a: Ngày 01/01/N, công ty B phát hành 2.000 trái phiếu thu bằng tiền gửi ngân hàng, giá phát hành là 1.200.000đ/tờ, mệnh giá 1.000.000đ/tờ để phục vụ sản xuất kinh doanh, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 6,2%/năm, trả lãi khi đáo hạn. Chi phí phát hành là 6.000.000đ trả bằng tiền mặt, không được vốn hóa, không phân bổ dần. Kỳ kế toán là năm, ngày 01/01/N, kế toán công ty B ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào?

A. Nợ TK 1121 2.400.000.000 Có TK 34311 2.000.000.000 Có TK 34313 400.000.000 **Và:** Nợ TK 635 6.000.000 Có TK 1111 6.000.000	**B**. Nợ TK 1121 2.400.000.000 Có TK 34311 2.000.000.000 Có TK 34312 400.000.000 **Và:** Nợ TK 627 6.000.000 Có TK 1111 6.000.000
C. Nợ TK 1121 2.400.000.000 Có TK 34313 2.400.000.000 **Và:** Nợ TK 635 6.000.000 Có TK 1111 6.000.000	**D**. Nợ TK 1121 2.400.000.000 Có TK 34313 2.400.000.000 **Và:** Nợ TK 2412 6.000.000 Có TK 1111 6.000.000

ANSWER: A

Câu 07-C4-b: Ngày 01/01/N, công ty B phát hành 2.000 trái phiếu thu bằng tiền gửi ngân hàng, giá phát hành là 800.000đ/tờ, mệnh giá 1.000.000đ/tờ để phục vụ sản xuất kinh doanh, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 6,2%/năm, trả lãi khi đáo hạn. Chi phí phát hành là 6.000.000đ trả bằng tiền mặt, không được vốn hóa, không phân bổ dần. Kỳ kế toán là năm, ngày 01/01/N, kế toán công ty B ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào?

A. Nợ TK 1121 1.600.000.000 Nợ TK 34312 400.000.000 Có TK 34311 2.000.000.000 **Và:** Nợ TK 635 6.000.000	**B**. Nợ TK 1121 1.600.000.000 Nợ TK 34313 400.000.000 Có TK 34311 2.000.000.000 **Và:** Nợ TK 627 6.000.000

Có TK 1111 6.000.000	Có TK 1111 6.000.000
C. Nợ TK 1121 1.600.000.000 Có TK 34313 1.600.000.000 **Và:** Nợ TK 635 6.000.000 Có TK 1111 6.000.000	**D**. Nợ TK 1121 1.600.000.000 Có TK 34313 1.600.000.000 **Và:** Nợ TK 2412 6.000.000 Có TK 1111 6.000.000

ANSWER: A

Câu 08: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 08-C4-a: Công ty SK phát hành trái phiếu với mục đích đi vay nợ để sản xuất sản phẩm. Chi phí lãi vay đủ điều kiện để được vốn hóa. Kế toán công ty SK ghi nhận lãi trái phiếu vào tài khoản nào?

A. TK 627

B. TK 2412

C. TK 635

D. TK 811

ANSWER: A

Câu 08-C4-b: Công ty SK phát hành trái phiếu với mục đích đi vay nợ để xây dựng nhà xưởng. Chi phí lãi vay đủ điều kiện để được vốn hóa. Kế toán công ty SK ghi nhận lãi trái phiếu vào tài khoản nào?

A. TK 2412

B. TK 635

C. TK 627

D. TK 811

ANSWER: A

Câu 09: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 09-C5-a: Ngày 1/7/N, công ty mua lại 2.000 cổ phiếu đang lưu hành làm cổ phiếu quỹ. Giá khớp lệnh là 15.000 đ/cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu lúc phát hành là 10.000 đ/cổ phiếu. Chi phí mua lại là 0,8% trên giá khớp lệnh. Cổ phiếu quỹ tăng lên với trị giá là bao nhiêu?

A. 30.240.000

B. 30.000.000

C. 20.000.000

D. 20.240.000

ANSWER: A

Câu 09-C5-b: Ngày 1/7/N, công ty mua lại 2.000 cổ phiếu đang lưu hành làm cổ phiếu quỹ. Giá khớp lệnh là 20.000 đ/cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu lúc phát hành là 10.000 đ/cổ phiếu. Chi phí để mua lại là 0,8% trên giá khớp lệnh. Cổ phiếu quỹ tăng lên với trị giá là bao nhiêu?

A. 40.320.000

B. 40.000.000

C. 20.000.000

D. 20.320.000

ANSWER: A

Câu 10: ***Random 1 trong 2 câu dưới đây***

Câu 10-C5-a: Ngày 1/4/N, công ty B phát hành 30.000 cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 100.000 đ/cổ phiếu, giá phát hành là 120.000 đ/cổ phiếu, đã thu bằng tiền gửi ngân hàng. Ngày 1/4/N, kế toán công ty B ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào:

A. Nợ TK 1121 3.600.000.000 Có TK 41111 3.000.000.000 Có TK 4112 600.000.000	**B.** Nợ TK 1121 3.000.000.000 Nợ TK 4112 600.000.000 Có TK 41111 3.600.000.000
C. Nợ TK 1121 3.000.000.000 Nợ TK 642 600.000.000 Có TK 41111 3.600.000.000	**D.** Nợ TK 1121 3.600.000.000 Có TK 41111 3.600.000.000

ANSWER: A

Câu 10-C5-b: Ngày 1/4/N, công ty B phát hành 15.000 cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 100.000 đ/cổ phiếu, giá phát hành là 130.000 đ/cổ phiếu, đã thu bằng tiền gửi ngân hàng. Ngày 1/4/N, kế toán công ty B ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào:

A. Nợ TK 1121 1.950.000.000 Có TK 41111 1.500.000.000 Có TK 4112 450.000.000	**B.** Nợ TK 1121 1.500.000.000 Nợ TK 4112 450.000.000 Có TK 41111 1.950.000.000

C. Nợ TK 1121 1.500.000.000 Nợ TK 642 450.000.000 Có TK 41111 1.950.000.000	**D.** Nợ TK 1121 1.950.000.000 Có TK 41111 1.950.000.000

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (5,0 ĐIỂM)

Random 1 trong 2 câu dưới đây

Câu 1.a

Công ty cổ phần THQ có kỳ kế toán là năm, kế toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Số dư đầu năm 2023 của một số tài khoản như sau:

- TK 1211.T: 400.000.000đ (20.000cp công ty T, mệnh giá 10.000đ/cp)
- TK 211.A (Căn hộ A): 2.000.000.000đ, thời gian trích khấu hao 10 năm, đưa vào sử dụng ngày 01/01/2021.
- TK 2141.A (Căn hộ A): 400.000.000đ
- TK 41111: 10.000.000.000đ (500.000 cổ phiếu phổ thông)
- TK 4112 (Dư Nợ): 380.000.000đ
- TK 419: 600.000.000đ (30.000 cổ phiếu)
- Các tài khoản khác có số dư hợp lý

Trích một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2023 như sau:

1.a.1. Ngày 01/01, nhận về 1 thiết bị TRS đi thuê tài chính, thời gian thuê 5 năm, tiền thuê trả vào cuối mỗi năm là 50.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trong hợp đồng thuê tài sản là 8%. Giá trị hợp lý của tài sản thuê là 210.000.000đ; Giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (PV) là 199.635.502đ. Số thuế GTGT mà bên cho thuê đã trả khi mua tài sản này là 21.000.000đ, số thuế này công ty THQ đã trả ngay khi nhận tài sản bằng tiền gửi ngân hàng. **(0,5 điểm)**

1.a.2. Ngày 01/01, chuyển căn hộ A sang cho công ty TKH thuê hoạt động, công ty TKH trả trước tiền thuê căn hộ B trong 12 tháng, số tiền thuê hàng tháng chưa thuế là 15.000.000đ/tháng, thuế GTGT 8%, đã nhận bằng tiền gửi ngân hàng. **(1 điểm)**

1.a.3. Ngày 15/07, công ty THQ mua 1.500 trái phiếu của công ty DF với mục đích nắm giữ tới ngày đáo hạn, đã trả bằng chuyển khoản, kỳ hạn 2 năm, mệnh giá 1.000.000 đ/trái phiếu, giá mua là 1.200.000 đ/trái phiếu, lãi trả định kỳ sau 3 tháng một lần, ngày phát hành 15/07/2023. **(0,5 điểm)**

1.a.4. Ngày 01/10, công ty THQ phát hành 2.500 trái phiếu để huy động vốn để xây dựng tòa nhà văn phòng, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành 1.200.000đ/trái phiếu, đã thu bằng gửi ngân hàng, kỳ hạn 5 năm, lãi suất danh nghĩa 7%/năm, trả lãi sau 1 năm 1 lần vào ngày 31/12. Chi phí phát hành và chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa và không phân bổ dần. Chi phí phát hành là 15.000.000đ đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Công ty phân bổ phụ trội trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. **(1 điểm)**

1.a.5. Ngày 31/12, công ty THQ phát hành thêm cổ phiếu phổ thông để chia cổ tức cho cổ đông phổ thông, mệnh giá 100.000 đ/cổ phiếu, giá phát hành 130.000đ/cổ phiếu. Tỷ lệ chia cổ tức 25:1 **(0,5 điểm)**

1.a.6. Ngày 31/12, kế toán ghi nhận các bút toán cuối kỳ cho nghiệp vụ 1.a.2 **(0,5 điểm)**

Yêu cầu 1: Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty THQ trong năm 2023. **(4 điểm)**

Yêu cầu 2: Hãy trình bày các chỉ tiêu về Bất động sản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán. Cụ thể: Sinh viên cần ghi rõ: Tên chỉ tiêu, mã số và số tiền cuối năm 2023. **(1 điểm)**

Ví dụ:

Tên chỉ tiêu	***Mã số***	***Số tiền cuối năm 2023***
Phải trả khác	*113*	*200.000.000*

(SV cần trình bày rõ số tiền 200.000.000 này được tính như thế nào?)

Lưu ý: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm theo yêu cầu.

Câu 1.b

Công ty cổ phần FKG có kỳ kế toán là năm, kế toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Số dư đầu năm 2023 của một số tài khoản như sau:

- TK 1211.T: 400.000.000đ (20.000cp công ty T, mệnh giá 10.000đ/cp)

- TK 211.A (Căn hộ A): 2.000.000.000đ, thời gian trích khấu hao 10 năm, đưa vào sử dụng ngày 01/01/2021.

- TK 2141.A (Căn hộ A): 400.000.000đ

- TK 41111: 10.000.000.000đ (500.000 cổ phiếu phổ thông)

- TK 4112 (Dư Nợ): 380.000.000đ

- TK 419: 600.000.000đ (30.000 cổ phiếu)

- Các tài khoản khác có số dư hợp lý

Trích một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2023 như sau:

1.b.1. Ngày 01/01, nhận về 1 thiết bị TRS đi thuê tài chính, thời gian thuê 5 năm, tiền thuê trả vào cuối mỗi năm là 60.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trong hợp đồng thuê tài sản là 8%. Giá trị hợp lý của tài sản thuê là 250.000.000đ; Giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (PV) là 239.562.602đ. Số thuế GTGT mà bên cho thuê đã trả khi mua tài sản này là 21.000.000đ, số thuế này công ty FKG đã trả ngay khi nhận tài sản bằng tiền gửi ngân hàng. **(0,5 điểm)**

1.b.2. Ngày 01/01, chuyển căn hộ A sang cho công ty TKH thuê hoạt động, công ty TKH trả trước tiền thuê căn hộ B trong 18 tháng, số tiền thuê hàng tháng chưa thuế là 15.000.000đ/tháng, thuế GTGT 8%, đã nhận bằng tiền gửi ngân hàng. **(1 điểm)**

1.b.3. Ngày 15/07, công ty THQ mua 1.500 trái phiếu của công ty DF với mục đích thương mại, đã trả bằng chuyển khoản, kỳ hạn 2 năm, mệnh giá 1.000.000 đ/trái phiếu, giá mua là 1.200.000 đ/trái phiếu, lãi trả định kỳ sau 3 tháng một lần, ngày phát hành 15/07/2023. **(0,5 điểm)**

1.b.4. Ngày 01/10, công ty THQ phát hành 2.500 trái phiếu để huy động vốn để xây dựng tòa nhà văn phòng, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành 850.000đ/trái phiếu, đã thu bằng gửi ngân hàng, kỳ hạn 5 năm, lãi suất danh nghĩa 7%/năm, trả lãi sau 1 năm 1 lần vào ngày 31/12. Chi phí phát hành và chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa và không phân bổ dần. Chi phí phát hành là 15.000.000đ đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Công ty phân bổ phụ trội trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. **(1 điểm)**

1.b.5. Ngày 31/12, công ty THQ phát hành thêm cổ phiếu phổ thông để chia cổ tức cho cổ đông phổ thông, mệnh giá 100.000 đ/cổ phiếu, giá phát hành 130.000đ/cổ phiếu. Tỷ lệ chia cổ tức 20:1 **(0,5 điểm)**

1.b.6. Ngày 31/12, kế toán ghi nhận các bút toán cuối kỳ cho nghiệp vụ 1.b.2 **(0,5 điểm)**

<u>Yêu cầu 1</u>: Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty FKG trong năm 2023. **(4 điểm)**

<u>Yêu cầu 2:</u> Hãy trình bày các chỉ tiêu về Bất động sản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán. Cụ thể, sinh viên cần ghi rõ: Tên chỉ tiêu, mã số và số tiền cuối năm 2023. **(1 điểm)**

Ví dụ:

Tên chỉ tiêu	***Mã số***	***Số tiền cuối năm 2023***
Phải trả khác	*113*	*200.000.000*

(SV cần trình bày rõ số tiền 200.000.000 này được tính như thế nào?)

<u>Lưu ý:</u> Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm theo yêu cầu.

Đáp án Phần tự luận (5,0 điểm)

Câu 1.a

Công ty cổ phần THQ có kỳ kế toán là năm, kế toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Số dư đầu năm 2023 của một số tài khoản như sau:

- TK 1211.T: 400.000.000đ (20.000cp công ty T, mệnh giá 10.000đ/cp)

- TK 211.A (Căn hộ A): 2.000.000.000đ, thời gian trích khấu hao 10 năm, đưa vào sử dụng ngày 01/01/2021.

- TK 2141.A (Căn hộ A): 400.000.000đ

- TK 41111: 10.000.000.000đ (500.000 cổ phiếu phổ thông)

- TK 4112 (Dư Nợ): 380.000.000đ

- TK 419: 600.000.000đ (30.000 cổ phiếu)

- Các tài khoản khác có số dư hợp lý

Trích một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2023 như sau:

1.a.1. Ngày 01/01, nhận về 1 thiết bị TRS đi thuê tài chính, thời gian thuê 5 năm, tiền thuê trả vào cuối mỗi năm là 50.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trong hợp đồng thuê tài sản là 8%. Giá trị hợp lý của tài sản thuê là 210.000.000đ; Giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (PV) là 199.635.502đ. Số thuế GTGT mà bên cho thuê đã trả khi mua tài sản này là 21.000.000đ, số thuế này công ty THQ đã trả ngay khi nhận tài sản bằng tiền gửi ngân hàng. **(0,5 điểm)**

PV < Giá trị hợp lý => Nguyên giá tài sản thuê tài chính được tính theo PV.

***Ngày 01/01:**

Nhận thiết bị TRS: (0,25đ)

Nợ TK 212 199.635.502

Có TK 3412 199.635.502

Trả tiền thuế GTGT: (0,25đ)

Nợ TK 1332 21.000.000

Có TK 1121 21.000.000

1.a.2. Ngày 01/01, chuyển căn hộ A sang cho công ty TKH thuê hoạt động, công ty TKH trả trước tiền thuê căn hộ B trong 12 tháng, số tiền thuê hàng tháng chưa thuế là 15.000.000đ/tháng, thuế GTGT 8%, đã nhận bằng tiền gửi ngân hàng. **(1 điểm)**

*Chuyển nguyên giá: (0,25đ)

Nợ TK 217.A 2.000.000.000

Có TK 211.A 2.000.000.000

*Chuyển hao mòn: (0,25đ)

Nợ TK 2141.A 400.000.000

Có TK 2147.A 400.000.000

*Nhận tiền cho thuê nhà: (0,5đ)

Kỳ kế toán (Năm) = Kỳ trả tiền => Trả tiền một kỳ.

Nợ TK 1121 194.400.000

Có TK 5117 180.000.000 (15.000.000 x 12 tháng)

Có TK 33311 14.400.000

1.a.3. Ngày 15/07, công ty THQ mua 1.500 trái phiếu của công ty DF với mục đích nắm giữ tới ngày đáo hạn, đã trả bằng chuyển khoản, kỳ hạn 2 năm, mệnh giá 1.000.000 đ/trái phiếu, giá mua là 1.200.000 đ/trái phiếu, lãi trả định kỳ sau 3 tháng một lần, ngày phát hành 15/07/2023. **(0,5 điểm)**

***Mua trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn: (0,5 điểm)**

Nợ TK 1282 1.800.000.000 (1.500tp x 1.200.000đ/trái phiếu)

Có TK 1121 1.800.000.000

1.a.4. Ngày 01/10, công ty THQ phát hành 2.500 trái phiếu để huy động vốn để xây dựng tòa nhà văn phòng, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành 1.200.000đ/trái phiếu, đã thu bằng gửi ngân hàng, kỳ hạn 5 năm, lãi suất danh nghĩa 7%/năm, trả lãi sau 1 năm 1 lần vào ngày 31/12. Chi phí phát hành và chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa và không phân bổ dần. Chi phí phát hành là 15.000.000đ đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Công ty phân bổ phụ trội trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. **(1 điểm)**

Giá phát hành > Mệnh giá => Phát hành trái phiếu có phụ trội.

***Ngày 01/10/2023:**

Phát hành trái phiếu: (0,5 đ)

Nợ TK 1121 3.000.000.000 (1.200.000 x 2.500 tờ)

Có TK 34311 2.500.000.000 (1.000.000 x 2.500 tờ)

Có TK 34313 500.000.000 (3.000.000.000 - 2.500.000.000)

Chi phí phát hành và chi phí đi vay: đủ điều kiện vốn hóa và không phân bổ dần

Hạch toán chi phí phát hành: (0,5 đ)

Nợ TK 2412 15.000.000

Có TK 1121 15.000.000

1.a.5. Ngày 31/12, công ty THQ phát hành thêm cổ phiếu phổ thông để chia cổ tức cho cổ đông phổ thông, mệnh giá 100.000 đ/cổ phiếu, giá phát hành 130.000đ/cổ phiếu. Tỷ lệ chia cổ tức 25:1 **(0,5 điểm)**

***Số lượng cổ phiếu cần phát hành thêm: (0,25 điểm)**

$\frac{500.000}{25}$ x 1 = 20.000 cổ phiếu

***Phát hành cổ phiếu để chia cổ tức: (0,25 điểm)**

Nợ TK 421 2.600.000.000 (20.000cp x 130.000đ/cp)

Có TK 41111 2.000.000.000 (20.000cp x 100.000đ/cp)

Có TK 4112 600.000.000 (2.600.000.000 - 2.000.000.000)

1.a.6. Ngày 31/12, kế toán ghi nhận các bút toán cuối kỳ cho nghiệp vụ 1.a.2 **(0,5 điểm)**

***Nghiệp vụ 1.a.2:**

+ Trích khấu hao cho căn hộ A: (0,5 đ)

Số tiền khấu hao 1 năm: 2.000.000.000/10 năm = 200.000.000 đ/năm

Số tiền khấu hao năm 2023: 200.000.000

Nợ TK 632 200.000.000

Có TK 2147.A 200.000.000

<u>Yêu cầu 1</u>: Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty THQ trong năm 2023. **(4 điểm)**

<u>Yêu cầu 2:</u> Hãy trình bày các chỉ tiêu về Bất động sản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán. Cụ thể: Sinh viên cần ghi rõ: Tên chỉ tiêu, mã số và số tiền cuối năm 2023. **(1 điểm)**

Ví dụ:

Tên chỉ tiêu	*Mã số*	*Số tiền cuối năm 2023*
Phải trả khác	*113*	*200.000.000*

(SV cần trình bày rõ số tiền 200.000.000 này được tính như thế nào?)

Đáp án yêu cầu 2:

Tên chỉ tiêu	*Mã số*	*Số tiền cuối năm 2023*
Nguyên giá	*231*	*2.000.000.000*
Giá trị hao mòn lũy kế	*232*	*(600.000.000)*

Giá trị hao mòn lũy kế: 400.000.000 + 200.000.000 = 600.000.000

Lưu ý: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm theo yêu cầu.

Câu 1.b

Công ty cổ phần FKG có kỳ kế toán là năm, kế toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Số dư đầu năm 2023 của một số tài khoản như sau:

- TK 1211.T: 400.000.000đ (20.000cp công ty T, mệnh giá 10.000đ/cp)
- TK 211.A (Căn hộ A): 2.000.000.000đ, thời gian trích khấu hao 10 năm, đưa vào sử dụng ngày 01/01/2021.
- TK 2141.A (Căn hộ A): 400.000.000đ
- TK 41111: 10.000.000.000đ (500.000 cổ phiếu phổ thông)
- TK 4112 (Dư Nợ): 380.000.000đ
- TK 419: 600.000.000đ (30.000 cổ phiếu)
- Các tài khoản khác có số dư hợp lý

Trích một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2023 như sau:

1.b.1. Ngày 01/01, nhận về 1 thiết bị TRS đi thuê tài chính, thời gian thuê 5 năm, tiền thuê trả vào cuối mỗi năm là 60.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trong hợp đồng thuê tài sản là 8%. Giá trị hợp lý của tài sản thuê là 250.000.000đ; Giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (PV) là 239.562.602đ. Số thuế GTGT mà bên cho thuê đã trả khi mua

tài sản này là 21.000.000đ, số thuế này công ty FKG đã trả ngay khi nhận tài sản bằng tiền gửi ngân hàng. **(0,5 điểm)**

PV < Giá trị hợp lý => Nguyên giá tài sản thuê tài chính được tính theo PV.

***Ngày 01/01:**

Nhận thiết bị TRS: (0,25đ)

Nợ TK 212 239.562.602

Có TK 3412 239.562.602

Trả tiền thuế GTGT: (0,25đ)

Nợ TK 1332 21.000.000

Có TK 1121 21.000.000

1.b.2. Ngày 01/01, chuyển căn hộ A sang cho công ty TKH thuê hoạt động, công ty TKH trả trước tiền thuê căn hộ B trong 18 tháng, số tiền thuê hàng tháng chưa thuế là 15.000.000đ/tháng, thuế GTGT 8%, đã nhận bằng tiền gửi ngân hàng. **(1 điểm)**

*Chuyển nguyên giá: (0,25đ)

Nợ TK 217.A 2.000.000.000

Có TK 211.A 2.000.000.000

*Chuyển hao mòn: (0,25đ)

Nợ TK 2141.A 400.000.000

Có TK 2147.A 400.000.000

*Nhận tiền cho thuê nhà: (0,5đ)

Kỳ kế toán (Năm) < Kỳ trả tiền => Trả tiền nhiều kỳ.

Nợ TK 1121 291.600.000

Có TK 3387 270.000.000 (15.000.000 x 18 tháng)

Có TK 33311 21.600.000

1.b.3. Ngày 15/07, công ty THQ mua 1.500 trái phiếu của công ty DF với mục đích thương mại, đã trả bằng chuyển khoản, kỳ hạn 2 năm, mệnh giá 1.000.000 đ/trái phiếu, giá mua là 1.200.000 đ/trái phiếu, lãi trả định kỳ sau 3 tháng một lần, ngày phát hành 15/07/2023. **(0,5 điểm)**

***Mua trái phiếu với mục đích thương mại: (0,5 điểm)**

Nợ TK 1212 1.800.000.000 (1.500tp x 1.200.000đ/trái phiếu)

Có TK 1121 1.800.000.000

1.b.4. Ngày 01/10, công ty THQ phát hành 2.500 trái phiếu để huy động vốn để xây dựng tòa nhà văn phòng, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành 850.000đ/trái phiếu, đã thu bằng gửi ngân hàng, kỳ hạn 5 năm, lãi suất danh nghĩa 7%/năm, trả lãi sau 1 năm 1 lần vào ngày 31/12. Chi phí phát hành và chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa và không phân bổ dần. Chi phí phát hành là 15.000.000đ đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Công ty phân bổ phụ trội trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. **(1 điểm)**

Giá phát hành < Mệnh giá => Phát hành trái phiếu có chiết khấu.

***Ngày 01/10/2023:**

Phát hành trái phiếu: (0,5 đ)

Nợ TK 1121 2.125.000.000 (850.000 x 2.500 tờ)

Nợ TK 34312 125.000.000 (2.500.000.000 - 2.125.000.000)

Có TK 34311 2.500.000.000 (1.000.000 x 2.500 tờ)

Chi phí phát hành và chi phí đi vay: đủ điều kiện vốn hóa và không phân bổ dần

Hạch toán chi phí phát hành: (0,5 đ)

Nợ TK 2412 15.000.000

Có TK 1121 15.000.000

1.b.5. Ngày 31/12, công ty THQ phát hành thêm cổ phiếu phổ thông để chia cổ tức cho cổ đông phổ thông, mệnh giá 100.000 đ/cổ phiếu, giá phát hành 130.000đ/cổ phiếu. Tỷ lệ chia cổ tức 20:1 **(0,5 điểm)**

***Số lượng cổ phiếu cần phát hành thêm: (0,25 điểm)**

$\frac{500.000}{20}$ x 1 = 25.000 cổ phiếu

***Phát hành cổ phiếu để chia cổ tức: (0,25 điểm)**

Nợ TK 421 3.250.000.000 (25.000cp x 130.000đ/cp)

Có TK 41111 2.500.000.000 (25.000cp x 100.000đ/cp)

Có TK 4112 750.000.000 (3.250.000.000 - 2.500.000.000)

1.b.6. Ngày 31/12, kế toán ghi nhận các bút toán cuối kỳ cho nghiệp vụ 1.b.2 **(0,5 điểm)**

***Kết chuyển Doanh thu cho thuê: (0,25 đ)**

Nợ TK 3387 180.000.000

Có TK 5117 180.000.000 [(270.000.000/18 tháng) x 12]

***Trích khấu hao cho căn hộ A: (0,25 đ)**

Số tiền khấu hao 1 năm: 2.000.000.000/10 năm = 200.000.000 đ/năm

Số tiền khấu hao năm 2023: 200.000.000

Nợ TK 632 200.000.000

Có TK 2147.A 200.000.000

Yêu cầu 1: Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty THQ trong năm 2023. **(4 điểm)**

Yêu cầu 2: Hãy trình bày các chỉ tiêu về Bất động sản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán. Cụ thể: Sinh viên cần ghi rõ: Tên chỉ tiêu, mã số và số tiền cuối năm 2023. **(1 điểm)**

Ví dụ:

Tên chỉ tiêu	***Mã số***	***Số tiền cuối năm 2023***
Phải trả khác	*113*	*200.000.000*

(SV cần trình bày rõ số tiền 200.000.000 này được tính như thế nào?)

Đáp án yêu cầu 2:

Tên chỉ tiêu	***Mã số***	***Số tiền cuối năm 2023***
Nguyên giá	*231*	*2.000.000.000*
Giá trị hao mòn lũy kế	*232*	*(600.000.000)*

Giá trị hao mòn lũy kế: 400.000.000 + 200.000.000 = 600.000.000

Lưu ý: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm theo yêu cầu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2024

Người duyệt đề	**Giảng viên ra đề**
ThS. Nguyễn Thị Thu Vân	**ThS. Phạm Thị Mộng Tuyền**